

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 15/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 27/3/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Ánh Trinh

2. Bà Trần Thúy Kiên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn P** - sinh năm: 1988 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: KV T, phường T, quận T, Tp .

Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Kim H** - sinh năm: 1988 (Vắng mặt lần 2)

ĐKTT: KV Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Chỗ ở: KV Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đỗ Thị Kim H do quen biết và được gia đình chấp thuận nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T ngày 13/6/2015. Quá trình chung sống đến khoảng tháng 5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên không thể hàn gắn lại được, hiện

mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Nay ông xác định không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên: Nguyễn Kim N, sinh ngày: 07/11/2017, Nguyễn Kim T, sinh ngày: 05/11/2019. Hiện các con chung đang sống chung với bà H, khi ly hôn ông đồng ý giao các con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Đỗ Thị Kim H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn bà H đến để giải quyết vụ án nhưng bà đều vắng mặt, không có lý do và Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương đến nơi bà H cư trú để lấy lời khai của bà H nhưng không thực hiện được do bà thường xuyên vắng mặt, không ghi nhận được ý kiến của bà H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại Biên bản xác minh Công an phường T, ngày 28/12/2023 cho biết: Bà Đỗ Thị Kim H, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu vực T, phường T, quận T, Tp ., hiện bà H đang đi làm ở thành phố Cần Thơ nên thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

Tại Biên bản xác minh ngày 28/02/2024 bà Nguyễn Thị X cho biết: Bà là mẹ ruột của bà Đỗ Thị Kim H. Bà có nhận các văn bản tố tụng do Tòa án gửi và có giao lại cho bà H còn việc bà H có đến Tòa án giải quyết vụ án hay không thì bà không biết. Về quan hệ hôn nhân: Ông P, bà H là do tìm hiểu quen biết và tiến tới hôn nhân vào năm 2012, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn gần đây ông P, bà H nghi vấn ông P có người phụ nữ khác bên ngoài hay ghen tuông từ đó mất hạnh phúc gia đình từ khoảng tháng 5/2023 cho đến nay, hiện bà H vẫn còn sống chung nhà với ông P tại khu vực T, phường T, bà H cũng biết việc ông P nộp đơn xin ly hôn với bà H tại Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt nhưng bà H không đồng ý ly hôn với ông P lý do bà H còn tình cảm với ông P. Về con chung: Quá trình chung sống ông P, bà H có 02 con chung tên: Nguyễn Kim N, sinh ngày: 07/11/2017, Nguyễn Kim T, sinh ngày: 05/11/2019. Hiện các con chung đang sống chung với bà H, trường hợp Tòa án chấp nhận ly hôn thì bà H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Tại Biên bản xác minh ngày 28/02/2024 ông Nguyễn Văn T1 cho biết: Ông là cha ruột Nguyễn Văn P. Về quan hệ hôn nhân: Ông P, bà H là do tìm hiểu quen biết và tiến tới hôn nhân vào năm 2012, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn gần đây ông P, bà H do thường xuyên cự cãi, cũng nhiều lần ông P, bà H bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện bà H về cha mẹ ruột sống tại khu vực T, phường T thỉnh thoảng thì bà H cũng có bên nhà ông P tại khu vực T, phường T, nghề nghiệp bà H hiện đang làm việc tại Bệnh viện đa khoa trung ương thành phố C nên buổi sáng đi làm đến buổi chiều mới về nhà. Về con chung: Quá trình chung sống ông P, bà H có 02 con chung tên: Nguyễn Kim N, sinh ngày: 07/11/2017, Nguyễn Kim T, sinh ngày: 05/11/2019, Hiện các con chung đang sống chung với bà H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ đến các đương sự về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để động viên các đương sự bỏ qua mâu thuẫn, trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng nhiều lần bà H không đến nên không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đỗ Thị Kim H vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Văn P được ly hôn với bà Đỗ Thị Kim H. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên: Nguyễn Kim N, sinh ngày: 07/11/2017, Nguyễn Kim T, sinh ngày: 05/11/2019. Giao cháu N, cháu T cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng nuôi con: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu. Về án phí hôn nhân gia đình: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu xét xử vắng, bị đơn bà Đỗ Thị Kim H vắng mặt không rõ lý do tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Đỗ Thị Kim H. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình mà cụ thể là “ *Tranh chấp ly hôn* ” theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn bà H có cư trú tại khu vực T, phường T, quận T, Tp.Cần Thơ. Do đó, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị Kim H tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ông P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bà H nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung. Qua yêu cầu ly hôn của ông P đối với bà H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông P cho rằng trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không thể hàn gắn lại được và mỗi người đều có cuộc sống riêng.. Tuy nhiên, về phía bà H quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà đến hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà H đều vắng mặt, không có lý do. Từ đó cho thấy, bà H đã không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với ông P và bà cũng không có thiện chí hoà giải hàn gắn tình cảm với ông P, do mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài đời sống chung cũng không hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung tên: Nguyễn Kim N, sinh ngày: 07/11/2017, Nguyễn Kim T, sinh ngày: 05/11/2019. Hiện các con đang sống chung với bà H, khi ly hôn ông đồng ý giao các con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[3.2.1] *Về vấn đề nuôi con*: Xét thấy việc giao con cho ai nuôi phải xem xét quyền lợi mọi mặt của con, từ khi ly thân đến nay các con do bà H trực tiếp nuôi dưỡng và tại Bản tự khai ngày 05/3/2023 cháu Nguyễn Kim N có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy, để ổn định tâm lý và theo nguyện vọng của con nên giao các con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Dành cho ông P được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở và ông bà có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.2.2] *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con*: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông P đồng ý giao con cho bị đơn bà H nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng và bị đơn được giao quyền tiếp tục nuôi con nhưng vắng mặt không xác định ý kiến và yêu cầu đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con của bị đơn đối với nguyên đơn. Vì vậy, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không được xem xét giải quyết trong cùng vụ án và cần thiết tách giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn ông P xác định không có. Tuy nhiên, do bị đơn bà H vắng mặt nên cần thiết tách phần tài sản chung, nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu là phù hợp.

[5] *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên án:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho ông Nguyễn Văn P được ly hôn với bà Đỗ Thị Kim H.

[2] *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung tên: Nguyễn Kim N, sinh ngày: 07/11/2017, Nguyễn Kim T, sinh ngày: 05/11/2019. Giao cháu N, cháu T cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung cho ông P, không ai được quyền cản trở. Ông bà có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con:* Tách phần tài sản chung, nợ chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu giải quyết.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P phải nộp số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004105 ngày 06/10/2023, công nhận ông đã nộp xong.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi Cục THA DS Q. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Lộc